

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Hoàn;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Hữu T, sinh năm 1990; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Hữu T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; A, em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ năm; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, bị đưa đi vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích tại Cơ sở giáo dục BG (tỉnh Trà Vinh). Năm 2018, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh An Giang đến năm 2019 được về.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Kiến T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp AK, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp AK, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Trương Hữu D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Dương Huyền A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp KH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Bùi Hữu N1, sinh năm 1976; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện AP phối hợp cùng Công an xã KA tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và phòng chống Covid - 19 trên địa bàn. Khi đến khu vực ấp KH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang lực lượng phát hiện Trương Hữu T đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67K9 - 6765 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tổ công tác dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng phát hiện bên trong túi áo của T có một vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong có cất giấu một bọc nylon trong suốt được hàn kín và một bọc nylon trong suốt được hàn lán bên ngoài có in chữ nước ngoài. Bên trong hai bọc nylon này đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và thu giữ các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/10/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 67K9-6765 đến xã Quốc Thái để gặp người đàn ông dân tộc Chăm tên Kho T (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 600.000 đồng ma túy. Khi gặp được Kho T thì T đưa cho Kho T 600.000 đồng để mua ma túy và Kho T lấy tiền của T đi được khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho T 02 (hai) bọc nylon chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì T cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Hero của T mang theo người và để vào túi áo, sau đó T điều khiển xe mô tô về lại xã KA thì bị lực lượng phát hiện. Cùng ngày, lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T, phát hiện thu giữ trong nhà 01 (một) cái nỏ bằng thủy

ting; 02 (hai) ống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) cái quạt gas màu vàng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có cán nhựa màu đen; 01 (một) cây kéo nhíp bằng kim loại, màu đen, tất cả đồ vật trên đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra làm rõ T khai nhận có bán ma túy cho các đối tượng gồm: Phạm Văn Q, Lê Kiến T2 cùng ngụ ấp AK, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang và Nguyễn Thành N ngụ ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang.

Căn cứ Kết luận giám định số 209/KLGT-PC09(MT) ngày 07/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 02 (hai) bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Trương Hữu T là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng **1,2135g** (một phẩy hai một ba năm gam).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,2135 gam, Methamphetamine.

- 01 xe mô tô biển số 67K9- 6765, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, đã qua sử dụng.

- 01 quạt gas màu xA, đã qua sử dụng.

- 01 cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.

- 02 ống thủy tinh, đã qua sử dụng.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng.

- 01 cái quạt gas màu vàng, đã qua sử dụng.

- 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 cây kéo bằng kim loại, có cán nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cây kéo nhíp bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 30/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định tạm giữ đối với Trương Hữu T. Đến ngày 08/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trương Hữu T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSAP-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo Trương Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trương Hữu T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/10/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67K9-6765 đến xã QT để gặp người đàn ông dân tộc Chăm tên Kho T (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 600.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Hero của bị cáo mang theo người và để vào túi áo, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô về lại xã KA thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang. Trước thời điểm bị bắt thì bị cáo có bán ma túy cho các đối tượng: Phạm Văn Q, Lê Kiến T2 cùng ngụ ấp AK, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang và Nguyễn Thành N ngụ ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang. Bị cáo không có ý kiến với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Trương Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Hữu T từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,2135 gam, Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 02 ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu xA, đã qua sử dụng; 01 cái quẹt gas màu vàng, đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán

nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây kéo nhíp bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị trả lại cho Trương Hữu D: 01 xe mô tô biển số 67K9- 6765, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng do khi D cho bị cáo mượn xe, D không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy.

Đề nghị trả lại cho Dương Huyền A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, đã qua sử dụng do đây là điện thoại của Huyền A cho bị cáo để chơi game, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Chăm tên Kho T mà bị cáo khai nhận có liên quan đến việc bị cáo mua ma túy, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Q và Nguyễn Thành N mua ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên không xem xét xử lý, tuy nhiên cũng cần công khai răn đe, giáo dục tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đều vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội

đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Trương Hữu T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/10/2021, bị cáo Trương Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 67K9-6765 đến xã Quốc Thái để gặp người đàn ông dân tộc Chăm tên Kho T (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 600.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Hero mang theo người và để vào túi áo, sau đó bị cáo Trương Hữu T điều khiển xe mô tô về lại xã KA thì bị lực lượng phát hiện. Bị cáo Trương Hữu T khai nhận có bán ma túy cho các đối tượng gồm: Phạm Văn Q, Lê Kiến T2 và Nguyễn Thành N. Bị cáo Trương Hữu T còn khai nhận, mục đích mua ma túy về để bản thân sử dụng và nếu có ai có nhu cầu thì bán lại kiếm lời, số tiền thu lợi nhuận từ việc bán ma túy bị cáo dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Căn cứ Kết luận giám định số 292/KLGT-PC09(MT) ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 02 (hai) bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Trương Hữu T là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,2135g (một phẩy hai một ba năm gam).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, năm 2011 bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích tại Cơ sở giáo dục BG (tỉnh Trà Vinh), đến năm 2018, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh An Giang đến năm 2019 được về. Do đó, bị cáo được xem là có nhân thân không tốt

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,2135 gam, Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 02 ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu xA, đã qua sử dụng; 01 cái quẹt gas màu vàng, đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây kéo nhíp bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Trương Hữu D: 01 xe mô tô biển số 67K9- 6765, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng do khi D cho bị cáo mượn xe, D không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy.

Trả lại cho Dương Huyền A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, đã qua sử dụng do đây là điện thoại của Huyền A cho bị cáo để chơi game, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, N1 vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Kiến T2, Phạm Văn Q mua ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng công khai giáo dục, nhắc nhở Lê Kiến T2, Phạm Văn Q nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng người đàn ông dân tộc Chăm tên Kho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[13] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Kiến T2, ông Phạm Văn Q, ông Nguyễn Thành N, ông Trương Hữu D, bà Dương Huyền A có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Hữu T: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/10/2021 (ngày ba mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên

Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,2135 gam, Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 02 ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng; 01 que gạt màu xA, đã qua sử dụng; 01 cái gạt gạt màu vàng, đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây kéo nhíp bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trương Hữu D: 01 xe mô tô biển số 67K9- 6765, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Dương Huyền A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trương Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Kiến T2, ông Phạm Văn Q, ông Nguyễn Thành N, ông Trương Hữu D, bà Dương Huyền A là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện AP (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, N1 vụ
liên quan đến vụ án (5);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn